

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 377/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Ngô Thị Ngọc M, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: 210/16, tổ 8, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Lê Minh S, sinh năm 1983.

Địa chỉ thường trú: Ấp Xóm Gốc, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 17 tháng 12 năm 2018, anh Lê Minh S và chị Ngô Thị Ngọc M cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn. Anh S cư trú tại xã L, huyện L, chị M cư trú tại phường T, thành phố B và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh S, chị M được Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh S, chị M chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường T, thành phố B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số

51/2017 ngày 29/3/2017. Anh S, chị M xác định có 01 con chung là cháu Lê Trung Ng sinh ngày 23/11/2017.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, khi các bên phát sinh mâu thuẫn đã cố gắng hòa giải nhưng không giải quyết được. Anh S, chị M xác định tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung, tài sản chung.

Xét thấy anh S, chị M thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc tự thỏa thuận chia tài sản chung, việc trông nom nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của anh S, chị M đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố B chấp nhận đơn yêu cầu của anh S, chị M.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Minh S và chị Ngô Thị Ngọc M.

- Về con chung: Anh Lê Minh S và chị Ngô Thị Ngọc M xác định có 01 con chung cháu Lê Trung Ng sinh ngày 23/11/2017. Anh S và chị M thống nhất giao cháu Ng cho chị M nuôi dưỡng, tạm thời anh S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh S khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Lê Minh S và chị Ngô Thị Ngọc M mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004090 ngày 25/02/2019 của Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố B, anh S và chị M đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú